

Số: 310/BC-DKTB

Thái Bình, ngày 13 tháng 04 năm 2017

BÁO CÁO
của Ban kiểm soát năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017

- Căn cứ Quyền và Nghĩa vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26 tháng 11 năm 2014.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình
- Căn cứ công văn số 10/QĐ-DVN ngày 11/01/2016 của Hội đồng thành viên TCT Dầu Việt Nam về kế hoạch hoạt động năm 2016 của Ban kiểm soát nội bộ TCT Dầu Việt Nam.
- Căn cứ báo cáo tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công Ty CP Xăng Dầu Dầu Khí Thái Bình.

Ban Kiểm soát đã tiến hành các hoạt động kiểm tra kiểm soát năm 2016 với kết quả Kiểm soát như sau:

I. Đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và bộ máy quản lý:

1-Việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Dầu Việt Nam:

- Ban Kiểm soát thường xuyên cập nhật các Nghị quyết, Quyết định và Chỉ thị của Tổng Công ty Dầu Việt Nam ban hành trong năm 2016 và thực hiện giám sát Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định và Chỉ thị của Tổng công ty Dầu Việt Nam.

Nhận xét: Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc, kịp thời các Nghị quyết, Chỉ thị của Tổng công ty. Tuy nhiên nội dung thực hiện tại một số quy định chưa triệt để như:

- Đơn vị chưa thực hiện triệt để về việc chuyển đổi các hình thức đảm bảo thanh toán trả chậm sang BLNH vô điều kiện.
- Chưa thực hiện phê duyệt cấp hạn mức công nợ cho một số đối tượng khách hàng dịch vụ khác
- Công tác bán hàng còn tình trạng bán hàng vượt hạn mức.

2- Việc ban hành và thực hiện các nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT:



- Năm 2016, HĐQT đã triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết của ĐHCĐ. Để đáp ứng kịp thời cho hoạt động SXKD, HĐQT đã thường xuyên bám sát, tổ chức các cuộc họp HĐQT để chỉ đạo và giải quyết các vấn đề liên quan đến SXKD của Công ty. Cụ thể năm 2016 HĐQT tổ chức họp 06 phiên thường kỳ vào quý I,II,III,IV theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ công ty và ban hành kịp thời các Chỉ thị, Nghị quyết, Quyết định về kế hoạch sản xuất kinh doanh các quý và năm, phê duyệt đơn giá tiền lương, quỹ lương; Thu hồi công Nợ,...Các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT đã được Ban Giám đốc Công ty triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời.

3. Việc ban hành, sửa đổi bổ sung hoặc thay thế hệ thống quy chế, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư.

- Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã ban hành, xây dựng tương đối đầy đủ các Quy chế, Quy định, Quy trình cơ bản mang tính bắt buộc để phục vụ cho công tác quản lý điều hành SXKD, đồng thời thường xuyên cập nhật các chính sách mới của nhà nước cũng như các quy định của TCT để sửa đổi bổ sung kịp thời đảm bảo tính tuân thủ cao.

- Năm 2016 Công ty ban hành thêm một số quy chế quy định như quy chế quản lý cán bộ, quy chế tiền lương đóng BHXH, quy chế khoán CHXD, và một số quy định khác như quy định về định mức chi phí cho CBCNV...vv

- Các Quy chế, Quy định đã được thực hiện đúng các thủ tục, đúng thẩm quyền, có nội dung đáp ứng cơ bản yêu cầu quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

II- Cơ cấu vốn góp và tình hình sử dụng vốn:

1-Cơ cấu vốn hiện tại của công ty : Số vốn góp và cơ cấu vốn góp của các cổ đông đến ngày 31/12/2016 như sau:

STT	Tên cổ đông	Cơ cấu vốn góp (%)	Số tiền góp vốn (VNĐ)	Số lượng cổ phần sở hữu
1	Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PV Oil)	68,0%	74.120.000.000	7.412.000
2	Ngân hàng TM CP Đại Dương (Oceanbank)	11,0%	11.990.000.000	1.199.000
3	Công ty CP Thương mại Tổng hợp Việt Tiến	2,0%	2.180.000.000	218.000
4	Công ty CP Vận tải DK Miền Bắc	2,5%	2.725.000.000	272.500
5	Công ty CP QL Quỹ Thái Bình Dương	3,5%	3.815.000.000	381.500

6	Ngân hàng TM CP Đông Nam Á (Seabank)	7,8%	8.502.000.000	850.200
7	CBCNV PVOIL Thái Bình	5,2%	5.668.000.000	566.800
	TỔNG	100 %	109.000.000.000	10.900.000

2-Tình hình sử dụng vốn đến 31/12/2016:

* Đến ngày 31/12/2016 Tổng tài sản của Công ty là: 124,28 tỷ đồng trong đó:

- Tài sản cố định : 60,24 tỷ đồng
- Phải thu của khách hàng 12,72 tỷ đồng
- Trả trước cho người bán 25,82 tỷ đồng (trả trước TCT Dầu Việt Nam)
- Tồn quỹ, Ngân hàng: 1,97 tỷ đồng
- Hàng hóa tồn kho 20,45 tỷ đồng
- Xây dựng CB : 1,38 tỷ đồng
- Chi phí trả trước : 1,04 tỷ đồng
- Thuế và các khoản phải thu nhà nước 0.29 tỷ đồng
- Tài sản khác: 0.15 tỷ đồng
- Dự phòng nợ phải thu khó đòi : (0.59 tỷ đồng)

* Nguồn vốn: 124,28 tỷ đồng

- Nợ phải trả: 12,96 tỷ đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu 109 tỷ đồng
- Quỹ đầu tư phát triển: 1,02 tỷ đồng
- Lợi nhuận chưa phân phối: 1,29 tỷ đồng
- Theo chính sách bán hàng của TCT, PV OIL Thái Bình được TCT cho phép trả chậm tiền hàng tối đa 30 ngày với mức dư nợ khoảng 33 % DT tiêu thụ bình quân của 03 tháng liền kề.
- Với số vốn hiện tại của Công ty và hạn mức công nợ được TCT cấp, đảm bảo nhu cầu vốn trong hoạt động SXKD với quy mô hoạt động như hiện nay của Công ty.

III- Công tác Quản lý Điều hành hoạt động SXKD:

1.Về nguồn hàng và thực hiện phân công thị trường:

- Thực hiện chính sách bán hàng của Tổng Công ty Dầu Việt Nam, PV Oil Thái Bình thực hiện phân phối xăng dầu tại các thị trường chính là Thái Bình và 02 huyện Phú Cù và Tiên Lữ huyện Hưng Yên. Trong quá trình kinh doanh, PV OIL Thái Bình đã chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về phân công thị trường như:

- Nguồn hàng nhập chủ yếu từ Tổng Công Ty dầu Việt Nam (86%), tổng sản lượng hàng nhập của TCT bằng 125% theo hợp đồng mua tối thiểu của TCT, nguồn hàng còn lại (14%) được mua từ các ĐVKD trong hệ thống và các đầu mối khác, để có thêm nguồn từ bên ngoài hệ thống PV Oil Thái Bình đã sử dụng nguồn vốn vay ngắn hạn ngân hàng, và nguồn vốn lưu động của Công ty hoặc từ nguồn tiền khách hàng mua trả trước trên nguyên tắc đảm bảo hiệu quả, chất lượng hàng đảm bảo, tuân thủ các quy định hiện hành của nhà nước về kinh doanh xăng dầu.

- Công tác bán hàng theo thị trường được phân công, thực hiện đúng các quy định khi bán hàng cho các khách hàng tiêu thụ trực tiếp hay khách hàng truyền thống trên địa bàn giáp ranh cụ thể PV Oil Thái Bình thực hiện thông báo cho ĐVKD phụ trách địa bàn chính và giáp ranh.

2 - Tính pháp lý của hợp đồng bán hàng:

- Về cơ bản các khách hàng Đại lý, khách hàng Công nghiệp, các đơn vị tiêu thụ trực tiếp đều được ký hợp đồng trước khi bán hàng. Việc ký hợp đồng được thực hiện đúng thẩm quyền và được quản lý lưu trữ. Tuy nhiên quy trình thực hiện ký hợp đồng còn một số hạn chế về thủ tục cấp hạn mức nợ cho khách hàng mua theo hình thức trả chậm thì chưa đầy đủ, kịp thời như:

+ Đối với một số khách hàng công nghiệp, không có quyết định phê duyệt hạn mức nợ và thời hạn nợ.

+ Một số khách hàng mua hàng trả chậm (tín chấp) tại các CHXD được phê duyệt cấp hạn mức nợ cho CHXD, nhưng không ký hợp đồng.

Kiến nghị: Tất cả các trường hợp bán hàng trả chậm phải thực hiện khảo sát khách hàng, thẩm định, phê duyệt hạn mức nợ và ký hợp đồng theo đúng quy định.

3- Công tác quản lý nợ phải thu:

*Tổng nợ phải thu 31/12/2016 là 38.74 tỷ đồng gồm :

- Công nợ phải thu của khách hàng là: 12,72 tỷ đồng (bao gồm cả nợ tồn đọng 0.6 tỷ đ) Trong đó:

+ Nợ trong hạn là 9,91 tỷ đồng

+ Nợ vượt hạn mức về giá trị là 2,81 tỷ đồng, trong đó: quá hạn tại CHXD 1,77 tỷ đồng, Khối kinh doanh khác (phân bón và dầu mỡ nhờn) 1,04 tỷ đồng ,

+ Nợ tồn đọng khó đòi là 0,66 tỷ đồng. Trong năm 2016 không phát sinh nợ khó đòi, nợ khó đòi từ 2014 trở về trước trong năm chưa thu hồi được đồng nào. Số nợ khó đòi đã trích dự phòng 89%.

- Theo cơ cấu nợ theo hình thức đảm bảo:

+ Công nợ phải thu có BLNH là: 7,90 tỷ đ, chiếm 62,22% nợ phải thu.

+ Công nợ phải thu tín chấp là: 3,64 tỷ đ, chiếm 28,61% nợ phải thu,

+ Công nợ phải thu của khách hàng trả tiền trước là : 1,18 tỷ đồng chiếm 9,27% nợ PT

- Nợ phải thu khác 0.77 tỷ đ

- Trả trước cho người bán 25,82 tỷ đ (trong đó Tổng Công ty dầu VN là 25,72 tỷ)
- Công tác đối chiếu nợ phải thu về cơ bản đã được lập đầy đủ vào cuối mỗi tháng bán hàng. Tuy nhiên việc thu hồi biên bản đã được khách hàng xác nhận còn chưa đầy đủ và chậm chưa kịp thời. Số nợ phải thu tại thời điểm 31/12/2016 đã được khách hàng xác tương đối đầy đủ, còn một vài khách hàng chưa có xác nhận tuy nhiên số công nợ này đã được thanh toán hết trong quý 1/2017.

Kiến nghị:

- + Rà soát xem xét tình hình thực hiện bán hàng tín chấp, không để công nợ quá hạn tín chấp cao gây tiềm ẩn rủi ro và ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn của Công ty.
- + Thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý nợ phải thu nhất là quy định không được bán vượt định mức, vượt giá trị BLNH và bán hàng trả trước nhưng có nợ.
- + Cần tích cực đôn đốc thu hồi biên bản đối chiếu kịp thời đảm bảo tích xác thực của khoản nợ phải thu và đảm bảo tính khả thi của BLNH có điều kiện.

4 - Công nợ phải trả:

Đến 31/12/2016 số nợ phải trả là: 12,96 tỷ đồng, trong đó:

- Nợ phải người bán 2,61 tỷ đồng
- Người mua trả tiền trước 0.03 tỷ đồng
- Thuế và các khoản phải nộp nhà nước là 6,74 tỷ đồng
- Phải trả người lao động 0.57 tỷ đồng
- Nợ phải trả khác là 3 tỷ đồng

5 - Kết quả sản xuất kinh doanh và hoạt động của các CHXD:

a) Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016:

- Tổng sản lượng tiêu thụ: 53.671 m3, đạt 110% KH năm
- Doanh thu đạt 519,65 tỷ đồng, đạt 87,86% KH năm (591,4), do yếu tố giá xăng dầu giảm
- Lãi gộp kinh doanh 29,6 tỷ đồng, trong đó:
 - + lãi gộp từ xăng dầu 26,47 tỷ đồng.
 - + Lãi gộp từ hàng hóa dịch vụ, thu khác 3,11 tỷ đồng
- Doanh thu tài chính: 1,18 tỷ đồng
- Tổng chi phí hoạt động là 28,8 tỷ đồng, trong đó:
 - + Chi phí kinh doanh xăng dầu 26.24 tỷ đồng, chi phí bình quân 513 đ/lit, đạt 95% KH năm.
 - + Chi phí kinh doanh khác là 2,56 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế là 1.85 tỷ đồng đạt 136% kế hoạch năm 2016. Trong đó:
 - + Lợi nhuận TT từ xăng dầu: lãi 0.24 tỷ đồng
 - + Lợi nhuận TT khác: lãi 1.6 tỷ đồng

308
NG 1
PHÃ
Đ
KH
BIN
-T.V

- Lợi nhuận sau thuế 1,3 tỷ đồng (đã tính phần nộp thuế thu nhập 2016 và nộp bổ xung năm 2015)

*Đánh giá hiệu quả kinh doanh;

- Năm 2016 giá xăng dầu biến động nhiều, xăng giảm 9 lần (lũy kế giảm 4.980 đ/lit) và tăng 13 lần (lũy kế tăng 6.170 đ/lit), dầu giảm 6 lần (lũy kế giảm 3.680 đ/lit) và tăng 12 lần (lũy kế tăng 5.130 đ/lit).

- Trước diễn biến khó lường của giá xăng dầu, trên thị trường xăng dầu tại địa bàn cạnh tranh gay gắt giữa các đầu mối kinh doanh xăng dầu (Các đầu mối tư nhân có lợi thế cạnh tranh về chiết khấu do có chi phí đầu tư hệ thống thấp), ngoài ra tình trạng kinh doanh xăng dầu trái phép tiếp tục diễn biến phức tạp trên địa bàn. PV Oil Thái Bình thường xuyên bám sát thị trường, đảm bảo nguồn hàng hợp lý để giảm thiểu rủi ro.

- Kết quả kinh doanh xăng dầu năm 2016 vượt chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận đề ra, đó cũng là kết quả của việc Ban lãnh đạo công ty luôn quan tâm sát sao chỉ đạo kịp thời trước những diễn biến thay đổi liên tục của giá xăng dầu trong nước.

b) Hoạt động của CHXD:

- Năm 2016 có 12 CHXD hoạt động. Tổng sản lượng tiêu thụ là 14.225 m³ đạt 100% KH năm, lợi nhuận trước thuế là 5,39 tỷ đồng (chưa phân bổ chi phí quản lý)

- Công tác quản lý nợ tại CHXD còn có những hạn chế như: luôn có công nợ vượt hạn mức do công tác bán hàng chưa tuân thủ đúng theo hợp đồng đã ký kết, và đúng theo hạn mức đã phê duyệt.

Kiến nghị:

- Số lượng khách hàng ký hợp đồng tiêu tiêu thụ tại các CHXD phần lớn thanh toán trả chậm với hình thức đảm bảo nợ là tín chấp. Trong công tác bán hàng phải bám sát hợp đồng, tăng cường phối hợp làm việc với khách hàng thực hiện thu nợ về đúng hạn mức.

- Tăng cường công tác kiểm tra chấn chỉnh các CHXD thực hiện đúng quy chế quản lý hoạt động bán lẻ (quản lý nợ, ghi chép sổ sách, thái độ phục vụ, quản lý sử dụng hóa đơn, an toàn vệ sinh,...)

6- Công tác quản lý hàng hóa:

- Công ty đã ban hành tương đối đầy đủ các Quy chế, Quy định, Quy trình về quản lý hàng hóa tại các CHXD và kho trung chuyển.

- Công tác kiểm kê được tiến hành thường xuyên hàng tháng, công tác quản lý tiền hàng, công nợ được thực hiện theo đúng quy định của Tổng Công ty và Công ty ban hành.

- Năm 2016 đơn vị đã kiểm soát được tỷ lệ hao hụt pha chế condensat tại kho trung chuyển.

- Tỷ lệ hao hụt thực tế tại CHXD, kho trung chuyển tại phù hợp với tỷ lệ hao hụt của Tổng Công ty cũng như tỷ lệ của đơn vị và đã được quyết toán kịp thời, đúng quy định. Tỷ lệ hao hụt thực tế trong các khâu thường xuyên bằng và thấp hơn định mức đã quy định.

Kiến nghị: Tăng cường kiểm soát chặt chẽ công tác quản lý hao hụt tại kho trung chuyển.

IV-Công tác Đầu tư XD CB:

- Công ty đã ban hành đầy đủ các Quy chế, Quy trình, Quy định về công tác đầu tư của đơn vị, tạo nên một hệ thống quy trình đầu tư xây dựng. Khi triển khai thực hiện công tác đầu tư đảm bảo tính tuân thủ Quy định, quy trình đầu tư đã ban hành.

- Đội ngũ cán bộ thực hiện công tác đầu tư xây dựng có trình độ chuyên môn đào tạo không chuyên về ĐTXD, nhưng trong quá trình làm việc kiên thức luôn tự cập nhật, tự trau dồi hoặc được đào tạo qua các khóa học ngắn ngày.

Tổng giá trị đầu tư năm 2016 là 4,71 tỷ đồng, từ nguồn vốn chủ sở hữu, đạt 39% Kế hoạch vốn đầu tư, Gồm:

+ CHXD Hưng nhân: Đây là dự án chuyển tiếp từ năm 2015, trị giá mức đầu tư năm 2016 là 2 tỷ đ. Công trình hoàn thành đưa vào sử dụng tháng 1-2017.

+ Xe ô tô con 7 chỗ (mua xe mới): Tổng mức đầu tư là 1,09 tỷ đồng, hình thức đấu thầu hạn chế. Đưa vào sử dụng tháng 3/2016.

+ Máy móc thiết bị: Trị giá đầu tư: 0,45 tỷ đồng

+ Sửa chữa kho cảng, và CHXD do ảnh hưởng của bão trị giá 1,5 tỷ đ, hoàn thiện T11.

V-Sự phối hợp hoạt động giữa ban kiểm soát với HĐQT, Ban Giám đốc:

- Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các phòng chức năng đã thực hiện tốt việc cung cấp thông tin và tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát tiếp cận tài liệu, nắm bắt thông tin phục vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ.

- Ban kiểm soát thực hiện báo cáo kiểm soát định kỳ hàng tháng, về cơ bản đã kiểm tra giám sát và đánh giá hiệu quả các hoạt động của công ty, kiến nghị với Lãnh đạo Công ty những vấn đề cần lưu ý, chưa hoàn thiện, còn tồn tại...để giảm thiểu rủi ro, nâng cao chất lượng trong các hoạt động SXKD.

VI-Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017:

- Thường xuyên cập nhật và giám sát việc thực hiện, tính tuân thủ của Công ty đối với các nghị quyết chỉ thị của Tổng Công Ty Dầu Việt Nam.

- Xem xét Tính phù hợp của các nghị quyết, Quyết định của HĐQT, việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị, Quyết định của HĐQT.

- Xem xét việc xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện các quy chế, quy định phục vụ công tác quản lý điều hành công ty.

- Xem xét đánh giá kết quả thực hiện SXKD, kế hoạch đầu tư XD CB, công tác quản lý điều hành của Công ty.

- Lập báo cáo kiểm soát định kỳ tháng, quý, năm theo yêu cầu của BKS nội bộ TCT.

- Thực hiện các công việc khác theo quyết định của ĐHCĐ, theo quy định trong điều lệ công ty và pháp luật.

- Kế hoạch lựa chọn đơn vị Kiểm toán kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của PV Oil Thái Bình:

Danh sách các đơn vị kiểm toán đề xuất:

- + Công ty TNHH kiểm toán VACO;
- + Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Delloite);
- + Công ty TNHH kiểm toán An Việt.

Ban Kiểm soát báo cáo và trình ĐHĐCĐ xem xét.

Trân trọng!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Thanh Thủy